

Số: 844/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-CDKT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quy trình xây dựng; thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành: **6340202**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **86 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2024 – 2025.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Tú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 844/QĐ-CDKT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành, nghề:	6340202
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Tài chính - Ngân hàng là ngành nghề đa dạng liên quan đến quản lý tiền tệ, đầu tư, tín dụng và các hoạt động đầu tư tài chính khác.

Nghề Tài chính - Ngân hàng là nghề thực hiện các công việc: Quản lý tiền tệ và tài chính, Ngân hàng và Tín dụng, Phân tích tài chính, Tư vấn tài chính, Đầu tư tài chính, Kế toán tài chính, Kế toán ngân hàng thương mại, Thẩm định giá,

Chương trình đào tạo nghề Tài chính - Ngân hàng cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề, đồng thời cũng cung cấp các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc trong thực tế.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân ngành **Tài chính - Ngân hàng** nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- KT01: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành tài chính – ngân hàng, có khả năng mô tả và phân tích thông tin.

- KT02: Có kiến thức chuyên sâu về ngành tài chính – ngân hàng để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng hoặc lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp.

- KT03: Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

2.2.2. Kỹ năng

- KN01: Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế, luật các tổ chức tín dụng và các luật khác vào công tác tại các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, ...

- KN02: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để tư vấn cho khách hàng sử dụng sản phẩm/dịch vụ phù hợp; Tư vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công tác tài chính trong doanh nghiệp.

- KN03: Thực hiện được các bước theo đúng quy trình nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng; Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý hồ sơ chứng từ liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- KN04: Phân tích được tình hình kinh tế, tài chính, nhu cầu xã hội để tư vấn sản phẩm/dịch vụ phù hợp đến khách hàng; Tư vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công việc tài chính trong doanh nghiệp.

- KN05: Có năng lực ngoại ngữ, tin học theo quy định để đáp ứng yêu cầu

- KN06: Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh tại doanh nghiệp.

2.2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- TD01: Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- TD02: Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ Cao đẳng, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Vị trí “Giao dịch - thanh toán”: thực hiện công việc giao dịch, thanh toán ở các chi nhánh, phòng giao dịch và các điểm giao dịch khác nhau của ngân hàng. Tại vị trí này các nhân viên giao dịch sẽ trực tiếp, tiếp xúc, xử lý và giải quyết các yêu cầu của khách hàng. Các công việc cụ thể khi làm việc tại vị trí giao dịch thanh toán: Tiếp đón khách hàng đến giao dịch, tư vấn khách hàng, thực hiện các thao tác nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trong nước và quốc tế thông qua ngân hàng của khách hàng, phát triển mối quan hệ khách hàng.

- Vị trí “Kho quỹ”: Các công việc chính tại vị trí này: Kiểm đếm, thu, nhận tiền mặt, tài sản, giấy tờ có giá của khách hàng, của giao dịch viên, của các bộ phận có liên quan; thực hiện các công việc đóng gói tiền mặt bảo quản tài sản và các loại giấy tờ có giá theo đúng quy định; thu chi hộ theo yêu cầu của khách hàng, kiểm đếm tiền tồn quỹ; quản lý các loại tài sản, giấy tờ có giá; hoạch toán, nghi nhận sổ sách.

- Vị trí “Tín dụng” trong ngân hàng là công việc tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm tín dụng của ngân hàng... Tư vấn những khách hàng có tiềm năng sử dụng các dịch vụ của ngân hàng, hướng dẫn khách hàng làm hồ sơ thủ tục, giải đáp những thắc mắc nếu có. Đồng thời hướng dẫn khách hàng chuẩn bị những hồ sơ, thủ tục để tiến hành cấp tín

dụng. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát hồ sơ tín dụng, thẩm định tín dụng, thực hiện các thủ tục pháp lý cấp tín dụng cho khách hàng và quản lý hồ sơ của khách hàng trong suốt thời gian vay; Thẩm định tín dụng, phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá mức độ tin cậy và rủi ro của tài sản thế chấp, phương án kinh doanh hoặc dự án của khách hàng nhằm phục vụ cho việc ra quyết định cho vay hay không cho vay.

- Vị trí “Xử lý nợ” là công việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các khoản nợ xấu, nợ có rủi ro được giao; quản lý các khoản nợ có rủi ro được chuyển giao; nghiên cứu, phân tích, thẩm định hồ sơ khoản nợ xấu của khách hàng, chủ tài sản đảm bảo, tài sản bảo đảm..... và trình phương án xử lý các khoản có rủi ro được giao; thực hiện các nghiệp vụ xử lý nợ có hiệu quả; tư vấn, hỗ trợ các đơn vị liên quan về nghiệp vụ trong công tác xử lý nợ nhằm xử lý, thu hồi các khoản có rủi ro.

- Vị trí “Thẩm định” là công việc sử dụng các kiến thức, công cụ và phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá giá trị của tài sản, giá trị doanh nghiệp, hiệu quả dự án đầu tư. Công việc thẩm định là đánh giá chính xác, trung thực về giá trị tài sản, tính hiệu quả của dự án; giá trị doanh nghiệp.

- Vị trí “Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán” là thực hiện các công việc: Xây dựng được kế hoạch tìm kiếm và tiếp xúc khách hàng; Xác định đối tượng khách hàng mục tiêu và xây dựng được mạng lưới khách hàng; Tiếp xúc, phổ biến và hướng dẫn khách tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục pháp lý tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán; Phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện các yêu cầu của khách hàng.

- Vị trí “Quản trị tài chính” là thực hiện các công việc: Lập kế hoạch tài chính, Quản lý tài chính; theo dõi, tính toán cân đối dòng tiền, nguồn vốn của doanh nghiệp; phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Vị trí “Kế toán tại ngân hàng” là thực hiện các công việc: Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật của nhà nước, của ngành và của nội bộ ngân hàng về chế độ thống kê kế toán; thực hiện và kiểm soát các nghiệp vụ tài chính phát sinh: thu nhập, chi phí, trích và sử dụng quỹ, chi trả cổ tức; quản lý tài sản theo quy định; lập và gửi báo cáo, nộp thuế, thực hiện công tác quyết toán thuế; Tổng hợp số liệu kế toán và thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ / đột xuất theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng, của ngành và của Nhà nước. Đồng thời, thực hiện các báo cáo khác khi được phân công theo yêu cầu gửi báo cáo của các cơ quan chức năng và trong nội bộ.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **86** tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: **36** môn
- Khối lượng học tập các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: **1.530** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **695** giờ; Thực hành, thực tập: **1.270** giờ.



5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Áp dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự, có kiến thức cơ bản về thể dục thể thao và rèn luyện sức khỏe
2	NLCB-02	Áp dụng được kiến thức nền tảng về chính trị, kinh tế, xã hội, toán để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng.
3	NLCB-03	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quản trị học
4	NLCB-04	Trình bày được các khái niệm, công thức toán tài chính
5	NLCB-05	Vận dụng, ứng dụng ngoại ngữ trong công tác Tài chính Ngân hàng
6	NLCB-06	Trình bày, liệt kê và vận dụng được kiến thức tin học trong công tác Tài chính Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
7	NLCB-07	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật kinh tế, thuế.
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
8	NLCL-01	Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tín dụng, kho quỹ, thẩm định tín dụng, kiểm soát nội bộ, xử lý nợ
9	NLCL-02	Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tín dụng, quan hệ khách hàng, hỗ trợ tín dụng, kho quỹ, thẩm định tín dụng, kiểm soát nội bộ, xử lý nợ
10	NLCL-03	Thực hiện được các bước trong quy trình kiểm soát nội bộ, lập được báo cáo kiểm soát nội bộ
11	NLCL-04	Thực hiện được việc tính toán, phân tích được các chỉ tiêu tài chính thực hiện công việc định giá giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản
12	NLCL-05	Dự báo, phát hiện được các rủi ro tín dụng, đề ra được các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng
13	NLCL-06	Thực hiện được các bước xử lý rủi ro tín dụng
14	NLCL-07	Áp dụng được các phương pháp, các công thức tính toán để phân tích tài chính
15	NLCL-08	Tính toán được các chỉ tiêu định giá giá trị tài sản, định giá giá trị doanh nghiệp
III Năng lực nâng cao		
16	NLNC-01	Thực hiện được phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính Ngân hàng
17	NLNC-02	Vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.

6. Nội dung chương trình:

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm / thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19(11,8)	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	5(5,0)	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	18	10	2
MH03	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
MH04	Tiếng Anh (1)	2(1,1)	60	21	36	3
MH05	Tiếng Anh (2)	2(1,1)	60	21	36	3
MH06	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1)	30	3	25	2
MH07	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1)	30	2	26	2
MH08	Giáo dục Quốc phòng và an ninh (*)	3(1,2)	75	36	35	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	67(36,31)	1.530	538	938	54
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	22(13,9)	465	193	252	20
MH09	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	28	2
MH10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	28	2
MH11	Toán tài chính	3(2,1)	60	30	28	2
MH12	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH13	Nhập môn kế toán trong ngành Tài chính – Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH14	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	28	2
MH15	Quản trị hành chính văn phòng	2(1,1)	45	15	28	2
MH16	Ứng dụng excel trong ngành Tài chính – Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH17	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	2(2,0)	30	28	0	2
MH18	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35(17,18)	855	255	574	26
MH19	Thuế	2(1,1)	45	15	28	2
MH20	Nghiệp vụ kế toán tài chính	3(1,2)	75	15	58	2

HÀNH
TRƯỜNG
NG KINH
CHÍ MINH
★ HN

MH21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH22	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
MH23	Tài chính doanh nghiệp	3(2,1)	60	30	28	2
MH24	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	2(1,1)	45	15	28	2
MH25	Thẩm định tín dụng	2(1,1)	45	15	28	2
MH26	Phân tích tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH27	Marketing ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH28	Quản trị ngân hàng thương mại	2(1,1)	45	15	28	2
MH29	Thị trường chứng khoán	2(1,1)	45	15	28	2
MH30	Thẩm định giá	3(2,1)	60	30	28	2
MH31	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2(1,1)	45	15	28	2
MH32	Thực tập doanh nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao	10(6,4)	210	90	112	8
	Nhóm môn tự chọn 1 (Chọn 2 trong 3 môn sau):	4(2,2)	90	30	56	4
MH33	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2(1,1)	45	15	28	2
MH34	Bảo hiểm đại cương	2(1,1)	45	15	28	2
MH35	Nghiệp vụ tài chính quốc tế	2(1,1)	45	15	28	2
	Nhóm môn tự chọn 2 (Chọn 2 trong 3 môn sau):	6(4,2)	120	60	56	4
MH36	Bảo hiểm thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH37	Quản trị rủi ro tài chính	3(2,1)	60	30	28	2
MH38	Thẩm định tài chính dự án	3(2,1)	60	30	28	2
	Tổng cộng	86 (47,39)	1.965	695	1.193	77

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Tổ chức giảng dạy các môn học:

– Các môn học chung bắt buộc: thực hiện giảng dạy theo quy định do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành và theo quy định đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

– Môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo.

– Sinh viên phải đăng ký học các môn học: Thẩm định tín dụng, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Nghiệp vụ thanh toán quốc tế, Nghiệp vụ kế toán ngân hàng, Phân tích tài chính và tích lũy tối thiểu trên 50 tín chỉ mới được đăng ký môn học Thực tập doanh nghiệp

– Vào năm học đầu tiên của khóa học, nhà trường sẽ tổ chức cho sinh viên đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên định hướng nghề nghiệp.

7.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

– Thời gian kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định.

– Giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho sinh viên trước khi kết thúc buổi học cuối cùng.

7.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

– Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

– Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường;

– Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và thể chất;

– Đạt được chứng chỉ kỹ năng mềm;

– Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp;

– Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

TRƯỞNG KHOA



Trần Văn Tú

Hoàng Nguyễn Lộc Dương

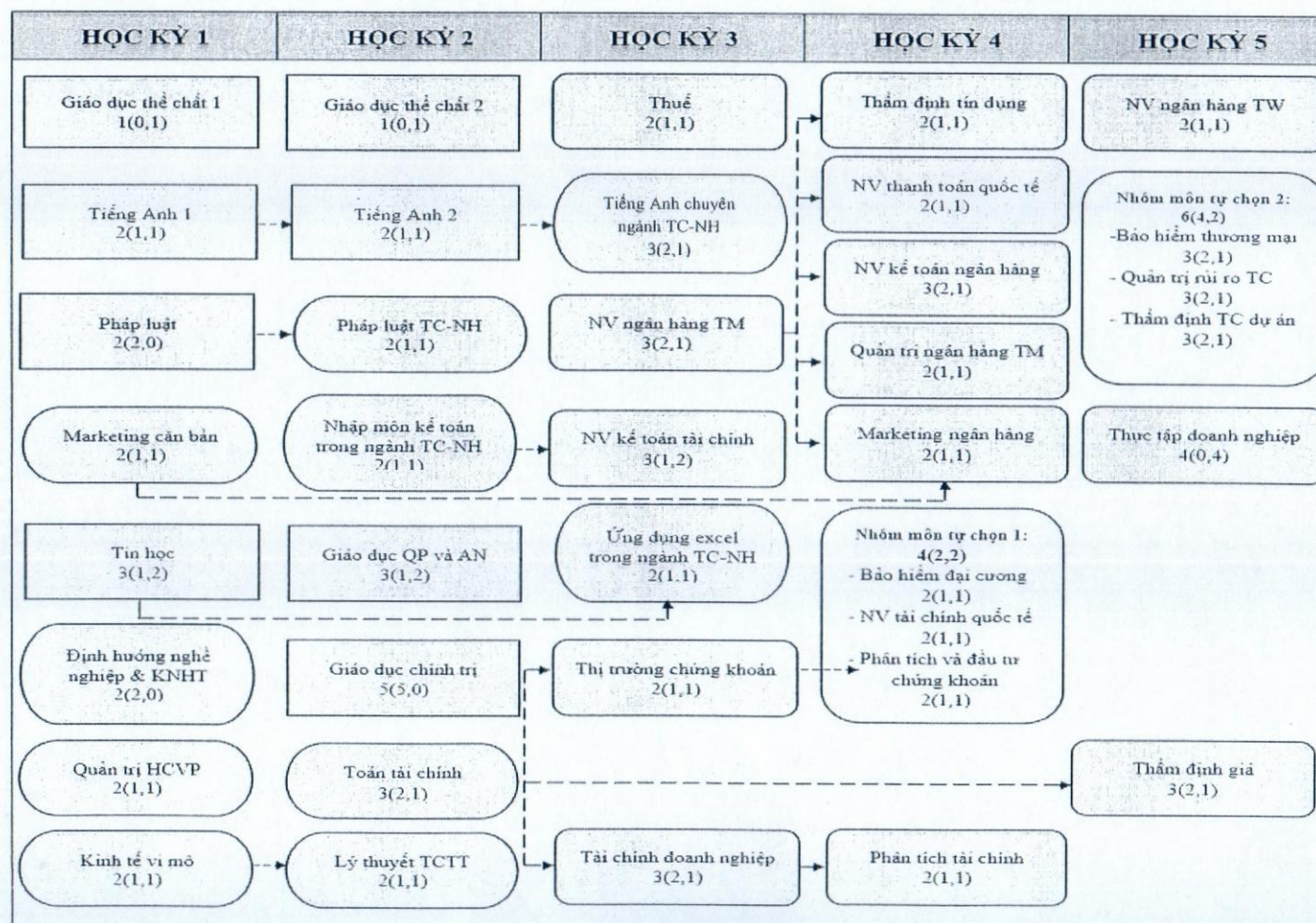
Lê Phan Vĩnh Lộc

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-CDKT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tên ngành: Tài chính – Ngân hàng;

Mã ngành: 6340202



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo quyết định số ⁸⁴⁴ /QĐ-CDKT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức:

- KT01: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành tài chính – ngân hàng, có khả năng mô tả và phân tích thông tin.
- KT02: Có kiến thức chuyên sâu về ngành tài chính – ngân hàng để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng hoặc lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp.
- KT03: Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

- KN01: Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế, luật các tổ chức tín dụng và các luật khác vào công tác tại các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, ...
- KN02: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để tư vấn cho khách hàng sử dụng sản phẩm/dịch vụ phù hợp; Tư vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công tác tài chính trong doanh nghiệp.
- KN03: Thực hiện được các bước theo đúng quy trình nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng; Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý hồ sơ chứng từ liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
- KN04: Phân tích được tình hình kinh tế, tài chính, nhu cầu xã hội để tư vấn sản phẩm/dịch vụ phù hợp đến khách hàng; Tư vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công việc tài chính trong doanh nghiệp.
- KN05: Có năng lực ngoại ngữ, tin học theo quy định để đáp ứng yêu cầu



- KN06: Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh tại doanh nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- TĐ01: Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

- TĐ02: Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Bảng ma trận chuẩn đầu ra:

Chuẩn đầu ra	KT01	KT02	KT03	KN01	KN02	KN03	KN04	KN05	KN06	TĐ01	TĐ02
Mã môn học – Tên môn học											
MH01-Giáo dục chính trị											
MH02-Pháp luật											
MH03-Tin học											
MH04-Tiếng Anh (1)											
MH05-Tiếng Anh (2)											
MH06-Giáo dục thể chất 1 (*)											
MH07-Giáo dục thể chất 2 (*)											
MH08-Giáo dục Quốc phòng và an ninh (*)											
MH09-Kinh tế vi mô											
MH10-Lý thuyết tài chính tiền tệ	x			x					x	x	x
MH11-Toán tài chính		x		x	x				x	x	x
MH12-Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	x	x		x		x	x		x	x	x
MH13-Nhập môn kế toán trong ngành Tài chính – Ngân hàng	x	x		x	x		x		x	x	x
MH14-Marketing căn bản											
MH15-Quản trị hành chính văn phòng											
MH16-Ứng dụng excel trong ngành Tài chính – Ngân hàng		x	x	x	x			x	x	x	x

Chuẩn đầu ra	KT01	KT02	KT03	KN01	KN02	KN03	KN04	KN05	KN06	TD01	TD02
Mã môn học – Tên môn học											
MH17-Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	x								x		x
MH18-Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng											
MH19-Thuế		x		x	x				x	x	x
MH20-Nghiệp vụ kế toán tài chính		x	x	x		x		x		x	
MH21-Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		x			x	x			x	x	x
MH22-Nghiệp vụ kế toán ngân hàng		x	x	x	x	x			x	x	
MH23-Tài chính doanh nghiệp		x	x		x	x	x	x	x	x	x
MH24-Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	x	x		x	x	x		x	x	x	x
MH25-Thẩm định tín dụng	x	x		x		x	x			x	x
MH26-Phân tích tài chính	x	x			x	x	x	x	x	x	x
MH27-Marketing ngân hàng		x	x		x		x	x	x	x	x
MH28-Quản trị ngân hàng thương mại		x			x	x			x	x	x
MH29-Thị trường chứng khoán	x	x		x	x		x		x	x	x
MH30-Thẩm định giá	x	x		x	x		x		x	x	x
MH31-Nghiệp vụ ngân hàng trung ương		x			x	x			x	x	x
MH32-Học kỳ doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MH33-Phân tích và đầu tư chứng khoán	x	x		x	x		x		x	x	x
MH34-Bảo hiểm đại cương	x			x					x	x	x
MH35-Nghiệp vụ tài chính quốc tế		x		x			x		x		x
MH36-Bảo hiểm thương mại		x		x	x					x	
MH37-Quản trị rủi ro tài chính		x	x	x	x		x		x	x	x
MH38-Thẩm định tài chính dự án		x	x	x	x		x		x	x	x

XO HO CHA

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG MA TRẬN MÔN HỌC TRƯỚC

(Ban hành kèm theo quyết định số ⁸⁴⁴ /QĐ-CDKT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
1.	Tiếng Anh (2)	Tiếng Anh (1)	Unit 1: People Unit 3: Places Unit 4: Free Time	
2.	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	Pháp luật	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật Bài 2: Hiến pháp Bài 3: Pháp luật dân sự Bài 4: Pháp luật lao động Bài 5: Pháp luật hành chính Bài 6: Pháp luật hình sự Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	
3.	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh (2)	Unit 7: Journey Unit 8: Appearance Unit 9: Film and Art Unit 10: Science Unit 11: Tourism	



			Unit 12: The Earth	
4.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Kinh tế vi mô	Chương 2: Cung cầu và giá thị trường Chương 6: Tổng cầu và chính sách tài khóa Chương 7: Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ	
5.	Nghiệp vụ kế toán tài chính	Nhập môn kế toán trong ngành Tài chính – Ngân hàng	Chương 1: Một số vấn đề chung về kế toán Chương 2: Báo cáo kế toán Chương 3: Tài khoản kế toán Chương 4: Ghi sổ kép Chương 5: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp Chương 6: Chứng từ kế toán và kiểm kê	
6.	Thị trường chứng khoán	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
7.	Tài chính doanh nghiệp	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
8.	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
9.	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá	

			Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
10.	Thẩm định tín dụng	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh	
11.	Phân tích tài chính	Tài chính doanh nghiệp	Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp. Chương 2: Thời giá của tiền tệ Chương 3: Lợi nhuận và rủi ro Chương 4: Quyết định tài sản Chương 5: Đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính Chương 6: Quyết định nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn Chương 7: Cấu trúc vốn	
12.	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Thị trường chứng khoán	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán Chương 2: Thị trường chứng khoán sơ cấp Chương 3: Thị trường chứng khoán thứ cấp Chương 4: Định giá chứng khoán	
13.	Marketing ngân hàng	- Marketing căn bản - Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng	



			Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
14.	Quản trị ngân hàng thương mại	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn Chương 3: Tổng quan về tín dụng ngân hàng Chương 4: Nghiệp vụ cho vay Chương 5: Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá Chương 6: Nghiệp vụ bao thanh toán Chương 7: Nghiệp vụ cho thuê tài chính Chương 8: Nghiệp vụ bảo lãnh Chương 9: Dịch vụ thanh toán trong nước	
15.	Thẩm định giá	Toán tài chính	Chương 1: Lãi đơn Chương 2: Lãi kép Chương 3: Chiết khấu thương phiếu Chương 4: Chuỗi tiền tệ Chương 5: Vay thông thường	
16.	Ứng dụng Excel trong ngành Tài chính – Ngân hàng	Tin học	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản Chương III: Xử lý văn bản cơ bản Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG QUY ĐỔI MÔN HỌC THAY THẾ

(Ban hành kèm theo quyết định số 844/QĐ-CDKT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Mã MH (cũ)	Khóa	Tên môn học (cũ)	TC	Tên môn học (mới)	Mã MH (mới)	TC	Ghi chú
1.	MH20	17,18,19	Toán tài chính	2(1,1)	Toán tài chính	MH11	3(2,1)	
2.	MH12	17, 18,19	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	Nhập môn kế toán trong ngành Tài chính – Ngân hàng	MH13	2(1,1)	
3.	MH19	17,18,19	Kế toán tài chính	2(1,1)	Nghiệp vụ kế toán tài chính	MH20	3(1,2)	
4.	MH23	17,18,19	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3(2,1)	Tài chính doanh nghiệp	MH23	3(2,1)	
5.	MH32	17,18,19	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	Thực tập doanh nghiệp	MH32	4(0,4)	
6.	MH16	17,18,19	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	1(1,0)	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	MH17	2(2,0)	
7.	MH09	17,18,19	Kinh tế học	3(2,1)	Kinh tế vi mô	MH09	2(1,1)	
8.	MH22	17,18,19	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	MH22	3(2,1)	

